| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PH**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 23 – 12 – 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Thái Thơ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Trịnh Xuân Hoàng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở toà án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 28/2022/QĐST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Thanh T**, sinh ngày 01/01/1991 tại PH, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp X, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Đoàn Thị Th; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thuỳ Tr, có 01 người con; tiền án: 02 (Lần 01: Vào ngày 10/7/2014, bị Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Lần 02: Vào ngày 12/8/2014, bị Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh Hậu Giang xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt

chung Trần Thanh T chấp hành hình phạt 09 năm 06 tháng tù, Trần Thanh T chấp hành xong bản án vào ngày 01/4/2021); tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2022 và chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Trần Ngọc L, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp M, thị trấn C, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Trần Văn K, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp X, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị Thùy Tr (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/7/2022, bị cáo Trần Thanh T cùng đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số kiểm soát 95E1-995.38, chở T đi từ xã PH đến thị trấn C, khi đến trước nhà của ông Trần Ngọc L ở ấp M, thị trấn C, huyện PH, tỉnh Hậu Giang thì bị cáo T và tên T phát hiện xe mô tô biển số xe 95E1-937.24 (xe của anh L) đậu trước sân nhà không người trông coi, bị cáo T dừng xe lại, xuống xe đi vào lấy trộm xe của anh L, dẫn xe ra ngoài. T điều khiển xe đẩy xe trộm được, còn bị cáo T thì ngồi trên xe trộm điều khiển theo lộ nông thôn hướng về thành phố N, đi được một đoạn thì dừng lại, bị cáo T bứt dây max xe trộm và điều khiển trộm được về khu vực ngã tư chùa thuộc huyện C, Sóc Trăng. Sau đó bị cáo T giao xe biển số 95El-995.38 cho Nguyễn Thị Thuỳ Tr (bạn gái T). Bị cáo T và tên T điều khiển xe trộm được đến tỉnh Bình Dương để bán, khi bán xe bị cáo T ngồi đợi còn T đi bán xe được số tiền 6.000.000 đồng (không xác định được người mua), chia đều nhau số tiền có được rồi mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Căn cứ Bản kết L định giá tài sản số 37/KL-HDĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH, kết luận giá trị tài sản là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave Anpha màu xanh đen bạc, số máy JA39E2276510, số

khung RLHJA39MY158325, biển kiểm soát 95E1-937.24, giá trị còn lại 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-HPH ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố Trần Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng và không có yêu cầu nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ các vật chứng trong vụ án.

Ý kiến của bị cáo tại phiên toà: bị cáo thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Ý kiến của bị hại: đã nhận đủ số tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị Toà án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 10 giờ ngày 27/7/2022 tại ấp M, thị trấn C, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Trần Thanh T cùng tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Trần Ngọc L là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95E1-937.24. Tài sản trộm được bị cáo bán để lấy tiền mua ma tuý về sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính lười lao động và muốn có tiền mua ma túy mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản trộm cắp được cơ quan có thẩm quyền định giá là 12.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, bị cáo đã cùng đồng phạm là đối tượng tên T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên T nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH tiếp tục điều tra, làm rỏ và xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tiền có được từ hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã dùng để mua ma tuý sử dụng nên mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm hơn hành vi trộm cắp khác có cùng tình chất. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra bị hại cũng có ý kiến

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng trong vụ án là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ.

[9] Về án phí: buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

**2.** Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép, chất liệu nhựa, màu xanh, quai dép liền với đế dép có nhiều lỗ rỗng trên quai, đế dép có viền màu trắng có chữ SPORT SWINCE;

01 nón bảo hiểm, màu đen, nhựa cứng, trên nón có chữ NON VIET; 01 cái quần jean dài màu xám.(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS-HPH ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH)

**3.** Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**5.** Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện PH, tỉnh Hậu Giang tiếp tục điều tra, làm rỏ và xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với đối tượng tên T là đồng phạm của bị cáo Trần Thanh T trong vụ án này./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND H PH;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- CQĐT CA H PH;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thái Thơ**